

<p>Giới thiệu <math>2 &lt; 3</math></p>	<p>GV treo tranh hình vuông lên và hỏi tương tự như trên để HS so sánh GV cho vài em nhắc lại “ 1 hình vuông ít hơn 2 hình vuông” GV giới thiệu: “1 ô tô ít hơn 2 ô tô”, “ 1 hình vuông ít hơn 2 hình vuông”. Ta nói “ 1 bé hơn 2” và viết như sau: <math>1 &lt; 2</math> GV chỉ vào <math>1 &lt; 2</math> và cho HS đọc “ một bé hơn hai” GV làm tương tự như trên để rút ra nhận xét “ hai bé hơn ba” Giới thiệu <math>3 &lt; 4</math> , <math>4 &lt; 5</math> tiến hành tương tự như <math>1 &lt; 2</math>, <math>2 &lt; 3</math> GV viết lên bảng: <math>1 &lt; 2</math>, <math>2 &lt; 3</math>, <math>3 &lt; 4</math>, <math>4 &lt; 5</math> rồi gọi HS đọc Cho HS viết dấu <math>&lt;</math> vào bảng con GV uốn nắn sửa sai cho HS Lưu ý : khi viết dấu <math>&lt;</math> giữa hai số, bao giờ đầu nhọn cũng chỉ về số bé hơn</p>	<p>HS đọc cá nhân, nhóm  HS đọc cá nhân, nhóm  HS viết dấu <math>&lt;</math></p>
<p><u>Hoạt động 3</u> Thực hành Bài 1  Bài 2  Bài 3  Bài 4</p>	<p>1 HS nêu yêu cầu bài toán Cho HS viết dấu bé hơn : <math>&lt;</math> GV viết mẫu, hướng dẫn cách viết HS thực hành viết, GV sửa sai  HS quan sát tranh và viết kết quả so sánh vào ô trống phía dưới HS làm xong thì sửa bài  HS nêu yêu cầu bài 3 GV hướng dẫn cách làm tương tự như bài 2 Cho HS làm bài, GV uốn nắn sửa sai  HS nêu yêu cầu bài 4</p>	<p>HS viết dấu <math>&lt;</math> vào vở    HS nhìn tranh để so sánh, làm bài</p>

Bài 5 Chuyển thành trò chơi	HS làm bài và sửa bài  HS nêu yêu cầu của bài 5 GV phổ biến cách chơi và luật chơi: thi nổi nhanh kết quả. Tổ nào nói nhanh hơn là tổ đó thắng Cho HS chơi trò chơi Tuyên dương tổ thắng cuộc	HS làm bài cá nhân  HS chơi trò chơi thi đua giữa các dãy với nhau
<u>Hoạt động 4</u> Củng cố, dặn dò	Hôm nay học bài gì? Hướng dẫn HS làm bài tập ở nhà Nhận xét tiết học	HS lắng nghe

Bài soạn lớp 1

Toán :tiết 11

Bài

**LỚN HƠN - DẤU >**

### I MỤC TIÊU: Giúp học sinh

- Bước đầu biết so sánh các số lượng và sử dụng từ “ lớn hơn”, dấu > khi so sánh các số
- Thực hành so sánh các số từ 1 đến 5 theo quan hệ lớn hơn
- Biết so sánh lớn hơn trong thực tế cuộc sống hàng ngày

### II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: tranh trong sgk, các nhóm đồ vật phục vụ cho việc dạy quan hệ lớn hơn. Các tấm bìa ghi số 1, 2, 3, 4, 5, và dấu >
- HS :một bộ đồ dùng học toán , sgk , vở bt,

### III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1</u> Kiểm tra bài cũ</p>	<p>GV phát phiếu bài tập cho HS làm bài</p> <p>Điền số hoặc dấu thích hợp vào ô trống</p> $4 < \square < 2 \quad \square < 2 \quad 5$ $1 \quad 5 \quad 3 \quad 5 \quad 2 < \square < \square$ <p>GV chấm bài, cho điểm</p>	<p>HS làm bài vào phiếu bài tập</p> <p>Lớp sửa bài</p>
<p><u>Hoạt động 2</u> Giới thiệu bài</p> <p>Nhận biết quan hệ lớn hơn</p> <p>Giới thiệu <math>3 &gt; 2</math>, <math>4 &gt; 3</math>, <math>5 &gt; 4</math></p>	<p>Hôm trước ta học về bé hơn và dấu <math>&lt;</math></p> <p>Hôm nay ta sẽ học về lớn hơn và dấu <math>&gt;</math></p> <p>GV giới thiệu tranh và hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bên trái có mấy con bướm?</li> <li>• Bên phải có mấy con bướm?</li> <li>• Bên nào có số bướm nhiều hơn?</li> </ul> <p>Vài HS nhắc lại “ 2 con bướm nhiều hơn 1 con bướm”</p> <p>GV treo tranh hình tròn lên và hỏi tương tự như trên để HS so sánh</p> <p>GV cho vài em nhắc lại “ 2 hình tròn nhiều hơn 1 hình tròn”</p> <p>GV giới thiệu: “2 con bướm nhiều hơn 1 con bướm”, “ 2 hình tròn nhiều hơn 1 hình tròn”. Ta nói “2 lớn hơn 1” và viết như sau:</p> $2 > 1$ <p>GV chỉ vào <math>2 &gt; 1</math> và cho HS đọc “hai lớn hơn một”</p> <p>GV làm tương tự như trên để rút ra nhận xét “ ba lớn hơn hai”</p> <p>GV giới thiệu <math>4 &gt; 3</math> và <math>5 &gt; 4</math></p>	<p>HS chú ý lắng nghe và nhận xét</p> <p>HS quan sát tranh và nhận xét</p> <p>HS nhắc lại “ 2 con bướm nhiều hơn 1 con bướm”</p> <p>HS đọc cá nhân, nhóm</p> <p>HS đọc cá nhân, nhóm</p>

	<p>GV viết lên bảng: <math>3 &gt; 1, 3 &gt; 2, 4 &gt; 2, 5 &gt; 3</math> ... rồi gọi HS đọc Dấu <math>&lt;</math> và dấu <math>&gt;</math> có gì khác nhau?</p> <p>Lưu ý : khác tên gọi, cách viết. Khi viết dấu <math>&lt;, &gt;</math> đầu nhọn luôn hướng về số nhỏ hơn Phân biệt dấu lớn và dấu bé</p>	<p>HS phân biệt <math>&lt;, &gt;</math></p>
<p><b>Hoạt động 3</b> Thực hành Bài 1</p>	<p>1 HS nêu yêu cầu bài toán Cho HS viết dấu bé hơn : <math>&gt;</math> GV viết mẫu, hướng dẫn cách viết HS thực hành viết, GV sửa sai</p>	<p>HS viết bảng con HS viết dấu <math>&gt;</math> vào vở</p>
<p>Bài 2</p>	<p>HS quan sát tranh và so sánh số đồ vật bên trái với số đồ vật bên phải trong một hình rồi viết kết quả vào ô trống phía dưới HS làm xong thì sửa bài</p>	<p>HS nhìn tranh để so sánh, làm bài</p>
<p>Bài 3</p>	<p>HS nêu yêu cầu bài 3 GV hướng dẫn cách làm tương tự như bài 2 Cho HS làm bài, GV uốn nắn sửa sai</p>	<p>HS làm bài cá nhân</p>
<p>Bài 4</p>	<p>HS nêu yêu cầu bài 4 HS làm bài và sửa bài</p>	
<p>Bài 5 Chuyển thành trò chơi</p>	<p>HS nêu yêu cầu của bài 5 GV phổ biến cách chơi và luật chơi: thi nối nhanh kết quả. Tổ nào nói nhanh hơn là tổ đó thắng Cho HS chơi trò chơi Tuyên dương tổ thắng cuộc</p>	<p>HS chơi trò chơi thi đua giữa các dãy với nhau</p>

<u>Hoạt động 4</u> Củng cố, dẫn dò	Hôm nay học bài gì? Cho HS làm miệng 2 ... 3      5 ... 3      4 ... 1      3 ... 5 Hướng dẫn HS làm bài tập ở nhà Nhận xét tiết học	HS lắng nghe HS làm miệng
--	--	------------------------------

Bài soạn lớp 1

Toán :tiết 12

Bài

**LUYỆN TẬP**

**I MỤC TIÊU:**

- Củng cố những khái niệm ban đầu về bé hơn, lớn hơn. Về sử dụng các dấu  $<$ ,  $>$  và các từ bé hơn, lớn hơn khi so sánh hai số
- Bước đầu giới thiệu quan hệ giữa bé hơn, lớn hơn khi so sánh hai số
- HS có thái độ nhường nhịn, giúp đỡ những em nhỏ hơn mình

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: bảng phụ. Phiếu bài tập để kiểm tra bài cũ
- HS :một bộ đồ dùng học toán , sgk , vở bài tập toán

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>Hoạt động 1</u> Kiểm tra bài cũ	GV phát phiếu bài tập cho HS Điền số ( hoặc dấu ) thích hợp vào chỗ chấm 4 ...5      3 ...1      3 ... 4 < ... 5 ...2      3 ...2      5 ...2 > ... Cho 1 HS lên bảng làm bài Nhận xét cho điểm	HS làm phiếu bài tập  HS dưới lớp nhận xét bạn
<u>Hoạt động 2</u>		

<p>Giới thiệu bài</p> <p>Bài 1</p> <p>Bài 2</p> <p>Bài 3</p>	<p>Hôm nay ta học bài : Luyện tập</p> <p>GV hướng dẫn HS làm bài tập trong sgk</p> <p>Cho HS nêu yêu cầu của bài 1</p> <p>HS làm bài và sửa bài</p> <p>Em có nhận xét gì về kết quả so sánh ở cột thứ nhất: <math>3 &lt; 4</math> và <math>4 &gt; 3</math></p> <p>Số 3 luôn bé hơn số 4 và số 4 luôn lớn hơn số 3. Vậy với hai số bất kì khác nhau thì luôn tìm được một số nhỏ hơn và một số lớn hơn</p> <p>Hãy so sánh từng cặp số sau đây với nhau:</p> <p>5 và 3      5 và 1      5 và 4      4 và 3</p> <p>GV nhận xét cho điểm</p> <p>Cho 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 2:</p> <p>GV hướng dẫn cách làm</p> <p>Cả lớp làm bài. Cho HS sửa bài 2</p> <p>1 HS nêu yêu cầu bài 3</p> <p>GV chuyển thành trò chơi để cho HS chơi</p> <p>Thi đua nối với các số thích hợp</p> <p>HS làm bài và sửa bài</p>	<p>HS chú ý lắng nghe</p> <p>Điền dấu vào chỗ trống</p> <p>HS làm BT 1</p> <p>HS so sánh từng cặp số</p> <p>HS làm bài 2 làm theo nhóm</p> <p>HS làm bài dưới hình thức trò chơi</p>
<p><u>Hoạt động 3</u></p> <p>Củng cố</p> <p>Dặn dò</p>	<p>Hôm nay học bài gì?</p> <p>Trong số các em đã học số nào bé nhất?</p> <p>Số nào lớn nhất?</p> <p>HD HS làm bài và tập ở nhà</p> <p>Nhận xét tiết học, tuyên dương các em học tốt</p>	<p>HS thực hành chơi trò chơi</p> <p>HS lắng nghe</p>

Toán :tiết 13

Bài

**BẰNG NHAU - DẤU =**

**I MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có thể

- Nhận biết sự bằng nhau về số lượng , biết mỗi số luôn bằng chính nó.
- Biết sử dụng từ “Bằng nhau”, dấu =, để so sánh số lượng, so sánh các số
- HS có thái độ yêu thích môn toán

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: tranh trong sgk, các nhóm đồ vật phục vụ cho việc dạy quan hệ bằng nhau.

Các tấm bìa ghi số 1, 2, 3, 4, 5, và dấu =

- HS :một bộ đồ dùng học toán , sgk , vở bt,

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1</u> Kiểm tra bài cũ</p>	<p>GV phát phiếu bài tập cho HS làm bài Điền dấu thích hợp vào ô trống</p> <p> <math>4 \square 3</math>    <math>5 \square 2</math>    <math>4 \square 5</math>    <math>5 \square 4</math>  <math>4 \square \square</math>    <math>\square \square</math>    <math>\square \square</math>    <math>\square \square</math> </p> <p> <math>1 \quad 5 \quad 3 \quad 5 \quad 4 \quad 1 \quad 2</math>  <math>4</math> </p> <p>GV chấm bài, cho điểm</p>	<p>HS làm bài vào phiếu bài tập Lớp sửa bài</p>
<p><u>Hoạt động 2</u> Giới thiệu bài</p> <p>Nhận biết quan hệ bằng nhau</p>	<p>Hôm trước ta đã học về “lớn hơn” và dấu &gt; Hôm nay ta học về “bằng nhau” và dấu = GV hướng dẫn HS nhận biết <math>3 = 3</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cô có 3 lọ hoa và 3 bông hoa. Ai có thể so sánh số lọ hoa và số bông hoa</li> </ul>	<p>HS chú ý lắng nghe</p> <p>HS quan sát tranh và nhận xét</p>





Bài 1	Cho HS viết dấu = GV viết mẫu, hướng dẫn cách viết HS thực hành viết, GV sửa sai	HS viết bảng con HS viết dấu = vào vở
Bài 2	HS nêu yêu cầu của bài Cho HS tập nêu cách làm HS làm xong thì sửa bài	HS nhìn tranh nêu cách làm và làm bài
Bài 3	HS nêu yêu cầu bài 3 Cho HS làm bài, GV uốn nắn sửa sai	HS làm bài cá nhân
Bài 4	HS nêu yêu cầu bài 4 HS làm bài và sửa bài tương tự như bài 2	
<u>Hoạt động 4</u> Củng cố, dặn dò	Hôm nay học bài gì? Cho HS làm miệng 2 ... 3      3 ... 3      4 ... 1      3 ... 5 5 ... 5      4 .. 3      2 ... 1      2 ... 2 Hướng dẫn HS làm bài tập ở nhà Nhận xét tiết học	HS lắng nghe HS làm miệng

Tự nhiên xã hội: Tiết 3

Bài

## NHẬN BIẾT CÁC VẬT XUNG QUANH

### I MỤC TIÊU: Sau bài học học sinh có thể

- Nhận xét mô tả được nét chính của các vật xung quanh
- Hiểu được: mắt, mũi, lưỡi, tai, tay ( da ) là các bộ phận giúp ta nhận biết ra các vật xung quanh
- Có ý thức giữ gìn và bảo vệ các bộ phận của cơ thể

### II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Chuẩn bị: khăn (bịt mắt) bông hoa, quả bóng, quả dưa, nước hoa, chanh, gừng...
- HS: Sách tự nhiên xã hội , vở bài tập tự nhiên xã hội

### III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
Kiểm tra bài cũ	Cơ thể của chúng ta lớn lên thể hiện ở những mặt nào? Để cơ thể khỏe mạnh, mau lớn hằng ngày ta phải làm gì? GV nhận xét, cho điểm	Học sinh trả lời câu hỏi, lớp nhận xét
Khởi động	GV cầm trên tay một số vật và hỏi: Đây là vật gì? Nhờ bộ phận nào của cơ thể mà em biết? Ngoài nhận biết bằng mắt, chúng ta còn dùng bộ phận nào để nhận biết các vật xung quanh như: nước hoa, muối, tiếng chim hót ...? Như vậy mắt, mũi, lưỡi, tai, tay đều là bộ phận giúp ta nhận biết các vật xung quanh. Bài học hôm nay giúp ta tìm hiểu điều đó	Học sinh hoạt động cả lớp
<u>Hoạt động 1</u>	<u>Bước 1:Thực hiện hoạt động</u>	